

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo,  
hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;*

*Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1160/TTr-SLĐTBXH ngày 04 tháng 5 năm 2020; Thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1432/STP-XDKT&QLTTVPL ngày 19 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để các ngành các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đối tượng thuộc diện được thụ hưởng chính sách thực hiện; với các nội dung cụ thể như sau:

**1.** Định mức tiêu thụ điện, đơn giá và mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng

a) Định mức tiêu thụ điện hỗ trợ: Mỗi hộ nghèo, hộ chính sách chỉ được hưởng một mức hỗ trợ điện tiêu thụ cho sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính: 30 KWh/hộ/tháng.

b) Đơn giá để tính tiền điện hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng: Được tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 ban hành tại Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương nhân (x) với thuế giá trị gia tăng theo quy định:  $(1.678 \text{ đồng/kwh} \times 110\%) = 1.845,8 \text{ đồng/kwh}$ .

c) Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng:  $[(1.678 \text{ đồng/kwh} \times 110\%) \times 30\text{kwh}] = 55.000 \text{ đồng/hộ/tháng}$  (Làm tròn số: Năm mươi lăm nghìn đồng một hộ/tháng).

2. Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ và phương thức hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Thời điểm thực hiện: Từ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

**Điều 3.** Khi cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 tăng hoặc giảm so với hiện hành, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 4;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PVP: Long, Nhung, CVK;
- Lưu: VT. g

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng